

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND Thị xã và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2020 thị xã Bỉm Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ, UBND Thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND Thị xã và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2020 thị xã Bỉm Sơn, cụ thể như sau:

I. Biên chế công chức hành chính: 60 biên chế.

1. Cán bộ do bầu cử: 06 biên chế;

2. Các cơ quan chuyên môn UBND Thị xã: 54 biên chế. Bao gồm:

- Phòng Nội vụ: 04 biên chế;
- Phòng Tư pháp: 03 biên chế;
- Phòng Lao động Thương binh và Xã hội: 04 biên chế;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch: 06 biên chế;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường: 06 biên chế;
- Phòng Kinh tế: 04 biên chế;
- Phòng Quản lý đô thị: 05 biên chế;

- Phòng Văn hoá - Thông tin: 03 biên chế;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 05 biên chế;
- Phòng Y tế: 02 biên chế;
- Thanh tra Thị xã: 04 biên chế;
- Văn phòng HĐND&UBND Thị xã: 08 biên chế.

II. Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: 03 hợp đồng (Văn phòng HĐND&UBND Thị xã).

III. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: 623 biên chế (SN Giáo dục 598; Sự nghiệp khác 25)

1. Sự nghiệp giáo dục: 598 biên chế. Bao gồm:

- Mầm non: 215 biên chế;
- Tiểu học: 203 biên chế;
- Trung học cơ sở: 162 biên chế;
- Trung cấp nghề: 18 biên chế;

2. Sự nghiệp khác: 25 biên chế. Bao gồm:

- Trung tâm Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch: **14 biên chế**;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp: **06 biên chế**;
- Đội Kiểm tra quy tắc đô thị: **05 biên chế**;

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Phòng Nội vụ, căn cứ chỉ tiêu phân bổ biên chế và số lượng người làm việc tại Điều 1 Quyết định này, chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chuyên môn UBND Thị xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc biết để thực hiện việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của UBND tỉnh Thanh Hóa và của UBND thị xã Bỉm Sơn; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND Thị xã, Sở Nội vụ Thanh Hóa.

Giao Trưởng các phòng chuyên môn UBND Thị xã, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thị xã thực hiện việc sắp xếp, bố trí, sử dụng biên chế được phân bổ theo vị trí việc làm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Riêng số lượng người làm việc năm 2020 trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập; Trung cấp Nghề Bỉm Sơn thuộc phân cấp quản lý thực hiện như phụ lục kèm theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng các phòng chuyên môn UBND Thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3QĐ;
- Chủ tịch, PCT.UBND Thị xã;
- Ủy viên UBND Thị xã;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Bùi Huy Hùng

PHỤ LỤC

**Biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các trường: Mầm non,
Tiểu học, Trung học cơ sở công lập; Trung cấp Nghề
trực thuộc UBND Thị xã năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1.213/QĐ-UBND ngày 20/3/2020
của Chủ tịch UBND Thị xã Bim Sơn)*

Số TT	Tên đơn vị	Biên chế giao năm 2020 *						Hợp đồng 06	Giao số lượng hợp đồng					Cộng nhu cầu người làm việc
		Cộng	MN	TH	THCS	TC Nghề	Tổng HĐ		HĐ thị xã	Hợp đồng trường				
										Cộng HĐT	GV	Bảo vệ		
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11=12+13	12	13	14=3+8+9	
	Tổng biên chế SN.GD	598	215	203	162	18	26	132	29	103	58	45	756	
A	Cộng MN, TH, THCS, TH&THCS	598	215	203	162		26	105	24	81	39	42	711	
	Mầm non	215	215				26	17		17		17	258	
1	Mầm non Phú Sơn	22	22				5	2		2		2	29	
2	Mầm non Quang Trung	19	19				4	2		2		2	25	
3	Mầm non Bắc Sơn	35	35				3	3		3		3	41	
4	Mầm non Ba Đình	37	37				1	2		2		2	40	
5	Mầm non Lam Sơn	20	20				2	2		2		2	24	
6	Mầm non Đông Sơn	33	33				2	2		2		2	37	
7	Mầm non Xi Măng	28	28				8	2		2		2	38	
8	Mầm non Hà Lan	21	21				1	2		2		2	24	
II	Tiểu học	203		203				53	20	33	18	15	256	
1	Tiểu học Bắc Sơn	31		31				3		3	1	2	34	
2	Tiểu học Ngọc Trạo	32		32				5	3	2		2	37	
3	Tiểu học Ba Đình	42		42				10	5	5	3	2	52	
4	Tiểu học Lam Sơn 1	14		14				8	2	6	4	2	22	
5	Tiểu học Lam Sơn 3	23		23				5	3	2		2	28	
6	Tiểu học Đông Sơn	24		24				8	1	7	5	2	32	
7	Tiểu học Hà Lan	12		12				6	3	3	2	1	18	
8	TH&THCS Quang Trung	16		16				4	2	2	1	1	20	
9	TH &THCS Phú Sơn	8		8				4	1	3	2	1	12	
10	Phòng GD&ĐT	1		1									1	
III	Trung học cơ sở	162			162			35	4	31	21	10	197	
1	THCS Bắc Sơn	19			19			5		5	3	2	24	
2	THCS Ngọc Trạo	17			17			7		7	6	1	24	
3	THCS Ba Đình	38			38			5		5	3	2	43	
4	THCS Lê Quý Đôn	32			32			4	2	2		2	36	
5	THCS Xi Măng	23			23			8		8	6	2	31	
6	THCS Hà Lan	15			15			2		2	1	1	17	
7	TH&THCS Quang Trung	7			7			3	1	2	2		10	
8	TH &THCS Phú Sơn	11			11			1	1				12	
B	Trung cấp Nghề	18					18	27	5	22	19	3	45	